

Bản án số: 462/2020/HS-PT

Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 379/2020/TLPT-HS, ngày 18/8/2020 đối với bị cáo Lý Văn H do có kháng cáo của bị cáo Lý Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Văn H (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh năm: 1965, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 179, đường LBB, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: số 14B1, đường LBB, phường Q, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lý Thị M - sinh năm: 1928; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/01/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tuấn N, luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn HD, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 25 phút, ngày 07/01/2020, Tổ tuần tra Công an phường T, quận W tuần tra đến trước nhà số 501, đường LVQ, phường T, quận W phát hiện Lý Văn H đang điều khiển xe máy biển số 59U1-970.15 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong cốp xe máy của H 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 hộp giấy ghi chữ “awei”, bên trong hộp có 01 gói nylon, bên trong có 95 viên nén màu xanh và 01 gói nylon, bên trong có 12 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên trong có 40 viên nén màu cam. H khai nhận đây là ma túy dạng thuốc lắc và khay nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa H về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an quận W điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 163/KLGD-H ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,6275g (tám phẩy sáu hai bảy năm gam), loại Ketamine;

+ 95 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 48,1093g (bốn tám phẩy sáu một không chín ba gam), loại MDMA;

+ 40 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,6128g (một bốn phẩy sáu một hai tám gam), loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn H khai nhận: số ma túy bị thu giữ, bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 01/01/2020 trên đường NTT với giá 20.000.000 đồng; bị cáo cất giấu ma túy bên trong cốp xe; đang đi trên đường thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lý Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lý Văn H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

Ngày 14/7/2020, bị cáo Lý Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lý Văn H thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo Lý Văn H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Tuấn N bào chữa cho bị cáo Lý Văn H: Về tội danh đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Song đề nghị xem lại mức án cho bị cáo vì số ma túy bị cáo tàng trữ chỉ nhằm mục đích sử dụng chữa bệnh cho bản thân và đã bị thu giữ nên phần nào đã giảm tác hại cho xã hội; bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là thương binh loại A thương tật hạng 2/4 với tỷ lệ thương tật là 61%, đồng thời bị cáo có mẹ già 93 tuổi và một người em bị tàn tật không người chăm sóc, theo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho bị cáo ở đầu khung hình phạt là 10 năm tù, từ đó thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người có công với cách mạng.

Qua nội dung đối đáp, luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 14/7/2020, bị cáo Lý Văn H có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/01/2020 tại khu vực đường NTT thuộc huyện BC, bị cáo Lý Văn H đã mua ma túy của một

người đàn ông không rõ họ tên (không rõ lai lịch) với giá 20.000.000 đồng mang về sử dụng, đến ngày 07/01/2020 bị cáo để ma túy trong cốp xe máy biển số 59U1-970.15 di chuyển trên đường LVQ, phường T, quận W thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 163/KLGD-H ngày 14/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy mà bị cáo tàng trữ gồm:

- + Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,6275g, loại Ketamine;

- + 95 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 48,1093g, loại MDMA;

- + 40 viên nén màu cam được ký hiệu mẫu m3 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 14,6128g, loại MDMA.

Hành vi nêu trên của Lý Văn H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng trong các điểm từ b đến h khoản này”, nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân quận W đã xét xử bị cáo theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là thương binh loại A, thương tật hạng 2/4, từ đó áp dụng các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định của pháp luật mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo có mẹ già đã 93 tuổi, sức khỏe yếu. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt nhưng mức án 12 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì bị cáo chỉ có một tình tiết định khung song có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời sửa án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

Đồng thời, chấp nhận một phần lời bào chữa của luật sư Nguyễn Tuấn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn H và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2020/HS-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; các điểm x, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lý Văn H**: 11 (Mười một) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2020.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Lý Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận W; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận W; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (17) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn